

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 251 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 17 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 09/TTr-STP ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng PH PBGDPLTW;
- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL&TGPL);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lưu: VT, C3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế

KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL.

2. Đổi mới hình thức thực hiện góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVC-NLĐ) và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép triển khai các hoạt động PBGDPL.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật góp phần chuyển tải thông tin pháp luật một cách nhanh chóng, đầy đủ, tạo thuận lợi cho CBCCVC-NLĐ và người dân khai thác, sử dụng.

3. Việc thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tập trung hướng về cơ sở, người đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

B. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

I. NỘI DUNG

Ngoài các nội dung được quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL, cần tập trung PBGDPL liên quan đến các vấn đề về: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa Việt Nam; các luật, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) mới được thông qua; pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, kinh tế tập thể, nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; các quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, dịch bệnh, thiên tai; trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống bạo lực học đường và văn hóa ứng xử trong trường học, bảo vệ trẻ em, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng, lao động, thực hiện dân chủ ở cơ sở; các vấn đề gắn với nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong năm 2026; các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận trong quá trình tổ chức thi hành các VBQPPL; các điều ước quốc tế, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; những nội dung khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên và tình hình thực tế.

II. HÌNH THỨC THỰC HIỆN

Bám sát các hình thức PBGDPL được quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL; chú trọng nâng cao chất lượng các tài liệu pháp luật được biên soạn và phát hành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác, mạng xã hội... để PBGDPL; thông tin, truyền thông, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật; chủ động, linh hoạt áp dụng các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết là cơ quan) khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

Tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo văn bản khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền (bộ, ngành trung ương) đối với các văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật (Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở sửa đổi, bổ sung...) và Đề án “Văn hóa tuân thủ pháp luật”.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của bộ, ngành trung ương.

3. Tổ chức biên soạn, cấp miễn phí tài liệu pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, các cơ quan thuộc tỉnh và địa phương có thể tổ chức biên soạn, biên tập, phát hành tài liệu pháp luật với nhiều hình thức (văn bản, file âm thanh, hình ảnh, video...) cấp đến đối tượng thụ hưởng phục vụ công tác PBGDPL theo lĩnh vực. Các tài liệu sau phát hành cần được số hóa, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Đồng thời, chủ động triển khai hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ người làm công tác PBGDPL theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, tùy tình hình thực tế.

4. Công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua các chuyên trang, chuyên mục, tin/bài, sản phẩm truyền thông trên báo, đài, Cổng/Trang thông tin điện tử...

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai; các cơ quan thuộc tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Quản lý, vận hành Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh có hiệu quả, đảm bảo liên thông thông tin giữa các cơ quan, địa phương

- + Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm giữa các cơ quan, địa phương trong và ngoài tỉnh liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng hình thức phù hợp

+ Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, UBND cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến (*Có Kế hoạch riêng*)
- + Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các cơ quan thuộc tỉnh có liên quan, UBND cấp xã.
- + Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch.
- Số hóa, đăng tải các tài liệu PBGDPL trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh
- + Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Thực hiện thông tin, truyền thông, PBGDPL trên các nền tảng mạng xã hội (Zalo, fanpage,...)
- + Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan thuộc tỉnh, UBND cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.
- Xây dựng tài liệu điện tử; tập huấn theo hình thức trực tuyến mở đại chúng (MOOC); giải đáp pháp luật qua thư điện tử; nghiên cứu, từng bước ứng dụng các công cụ hỗ trợ (trong đó có công cụ AI) để tra cứu thông tin, phù hợp điều kiện thực tế và nguồn lực.
- + Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, các cơ quan thuộc tỉnh, UBND cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

6. Tự kiểm tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện

a) Đối với hoạt động tự kiểm tra

- Các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chủ động thực hiện tự kiểm tra; UBND cấp xã¹/Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã chủ động thực hiện tự kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo thẩm quyền.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

¹ Đối với đơn vị cấp xã không thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL.

b) Đối với hoạt động kiểm tra

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, UBND cấp xã/Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thành viên Hội đồng, các đơn vị được kiểm tra, các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III.

7. Sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thuộc tỉnh, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II, IV.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Triển khai các hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2026 (có Kế hoạch riêng)

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch.

b) Thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL

(Theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

c) Triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ người làm công tác PBGDPL

- Kiện toàn tổ chức; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác PBGDPL

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

- Tổ chức biên soạn, cấp tài liệu pháp luật phục vụ hoạt động của đội ngũ người làm công tác PBGDPL

+ Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2026

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III, IV.

e) Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn pháp luật và giáo dục công dân đảm bảo hiệu quả, chất lượng

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

f) Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (đồng bào DTTS, người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong các doanh nghiệp; người khuyết tật; nạn nhân bạo lực gia đình; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; người bị phạt tù được hưởng án treo).

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi công tác truyền thông dự thảo chính sách, dự thảo VBQPPL theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, các Luật, Nghị quyết, VBQPPL được ban hành trong năm 2025, 2026 và các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

h) Xây dựng, phát hiện và nhân rộng các mô hình điển hình về PBGDPL hoạt động hiệu quả theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan thuộc tỉnh, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

k) Huy động thực hiện chính sách xã hội hóa công tác PBGDPL theo quy định

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan thuộc tỉnh, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Rà soát, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở; tăng cường các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng² kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Phối hợp phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải; thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã phối hợp với Tòa án nhân dân khu vực.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

² Theo Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở được ban hành kèm Quyết định số 2372/QĐ-BTP ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026 - 2030. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập để có biện pháp xử lý phù hợp; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có chỉ đạo, hướng dẫn mới của cấp có thẩm quyền, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ động hướng dẫn điều chỉnh bằng hình thức phù hợp; nếu vượt quá thẩm quyền, báo cáo về UBND tỉnh để chỉ đạo.

2. Các cơ quan thuộc tỉnh và UBND cấp xã căn cứ Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2026 trước ngày **10/02/2026** phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế, gửi Kế hoạch về Sở Tư pháp để theo dõi.

3. Định kỳ **6 tháng** (trước ngày 05/6/2026) và **01 năm** (trước ngày 05/11/2026) **hoặc đột xuất** theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, các cơ quan, địa phương gửi báo cáo kết quả thực hiện³ về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để báo cáo theo quy định.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Các cơ quan, địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Đối với những nội dung thuộc trách nhiệm của các cơ quan, địa phương thì bố trí từ nguồn kinh phí triển khai công tác PBGDPL của cơ quan, địa phương theo quy định của pháp luật.

Kinh phí thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL thực hiện theo quy định tại các Quyết định ban hành, phê duyệt đề án, chương trình, kế hoạch đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, địa phương có văn bản báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để có giải pháp xử lý kịp thời./.

³ Đối với cấp tỉnh: Là kết quả thực hiện của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (không bao gồm kết quả thực hiện của cấp xã).

Phụ lục
CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên Quyết định/Kế hoạch	Cơ quan tham mưu, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030” (Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh)	Sở Tư pháp	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh (cơ quan) khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
2	Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh)	Sở Tư pháp	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
3	Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027” (Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh)	Sở Tư pháp	Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan khác có liên quan; UBND cấp xã	Cả năm
4	Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” (Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh)	Sở Tư pháp	Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
5	Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và	Sở Tư pháp	Các cơ quan khác có liên quan, UBND	Cả năm

	các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (<i>Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ</i>)		cấp xã	
6	Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” (<i>Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh</i>)	Sở Tư pháp	Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
7	Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028” (<i>Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ</i>)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
8	Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” (<i>Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ</i>)	Công an tỉnh	Các cơ quan khác có liên quan; Công an các xã, phường; UBND cấp xã	Cả năm
9	Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027” (<i>Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ</i>)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan khác có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm
10	Các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL khác (không bao gồm nhiệm vụ thường xuyên đã nêu tại Kế hoạch này), được cấp có thẩm quyền ban hành/phê duyệt hoặc giao thực hiện	Các cơ quan được giao chủ trì	Các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã	Cả năm

	trong năm 2026; tổ chức triển khai theo văn bản phê duyệt và trong phạm vi kinh phí được bố trí.			
--	--	--	--	--